TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Hòa An, ngày 14 tháng 01năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Căn cứ vào hai biên bản làm việc ngoài thực địa ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Lương Xuân T; sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm Pc, xã HV, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Lương Thanh S, sinh năm 1964 (Người ủy quyền).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Xóm Pc, xã HV, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm Pc, xã HV, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn ông T và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Đoan cùng thống nhất, thoả thuận. Nguyên đơn ông T sẽ trả lại quyền sử dụng đất hai thửa ruộng 148, 163 tờ bản đồ số 1 và nhường cho gia đình bị đơn phần đất nền nhà mà bị đơn đã lấn chiếm của nguyên đơn kéo thẳng, dọc theo phần lấn chiếm. Về phía gia đình bị đơn có trách nhiệm trả lại quyền sử dụng đất thửa số 394, 398, 399 và phần đất vườn, đồi gắn liền với đất ruộng cho nguyên đơn, đồng thời bị đơn có trách nhiệm khôi phục, cải tạo lại những thửa đất ruộng trên theo sự thống nhất của hai bên để cho gia đình nguyên đơn thuận lợi, dễ dàng canh tác các vụ mùa. Về chi phí cải tạo, khôi phục gia đình bị đơn có trách nhiệm chi trả.

- Về phần thoả thuận ranh giới các thửa đất ruộng giữa các bên đương sự: Ranh giới giữa thửa 397 của bị đơn và 398 của nguyên đơn còn một bờ ruộng ngăn cách. Các bên xác định điểm mốc đầu tiên là bờ ngăn cách giữa thửa 397 và thửa 398, kéo thẳng ra điểm mốc thứ hai là một bụi chuối có bốn cây chuối nhỏ ở bên bờ suối theo hiện trạng, từ điểm mốc thứ hai kéo thẳng lên bụi tre là điểm mốc thứ ba. Các bên đương sự đã làm một bờ tạm để ngăn cách ranh giới giữa hai gia đình. Tính theo dòng chảy con của suối thì phần đất phía trên sẽ do gia đình nguyên đơn ông T quản lí và sử dụng, phía dưới sẽ do gia đình bị đơn ông S quản lí và sử dụng.

- Về phần thoả thuận ranh giới đất nền nhà giữa các bên đương sự: Tại phần đất nền nhà của ông Lương Xuân T2 (con đẻ của ông Lương Thanh S) ở góc sân phía bên trái theo hướng nhà có một cột bê tông, các bên thống nhất thoả thuận xác định là mốc số một kéo thẳng lên phía sau nhà của ông Lương Xuân Thế có một khóm tre giáp với đường mòn mở để đi rừng là mốc số hai. Hai bên cùng thoả thuận ranh giới giữa hai thửa đất 23a của nguyên đơn và 23 của bị đơn là đường thẳng nối giữa hai điểm mốc trên. Gia đình bị đơn ông S có trách nhiệm phá bỏ những cây ăn quả, bụi măng bát độ mà gia đình bị đơn đã trồng lấn sang thửa đất 23a của gia đình nguyên đơn. Việc xây hàng rào hoặc đào hào ngăn cách giữa hai thửa đất sẽ do hai bên tự thỏa thuận với nhau.

(Có hai biên bản thực địa ngày 24 tháng 12 năm 2024 kèm theo)

2.2. Về án phí: Án phí tranh chấp dân sự hòa giải thành do Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nguyên đơn Lương Xuân T phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0001462, ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, nay nguyên đơn được hoàn lại số tiền 225.000đ *(Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng)*. Bị đơn ông Lương Thanh S phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thanh Hải